

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/ HS-ST
Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, T Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXX- HSST ngày 26/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân B, sinh ngày 22/9/1979.

Nơi cư trú: Thôn CBT, xã PC, huyện Tiền Hải, T Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung C và bà Lại Thị B; vợ: Nguyễn Thị Thu H, có 02 con.

Nhân thân: Ngày 26/12/2002, bị Toà án nhân dân T Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và chịu án phí 50.000 đồng (đã được xóa án tích).

Tiền sự: - Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết Đ đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng đến ngày 09/5/2018 được Cgiấy chứng nhận.

- Ngày 22/4/2020, bị Công an xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, T Thái B quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành ngày 22/4/2020.

Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Lại Văn D, sinh ngày 04/11/1991.

Nơi cư trú: Thôn CBT, xã PC, huyện Tiền Hải, T Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn và chưa có vợ.

Nhân thân: Ngày 12/5/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 12 tháng theo quyết Đ số 1722 (Đã chấp hành xong). Ngày 06/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" số 11/QĐXLHC - TA đối với Lại Văn D với thời gian là 18 tháng (Chưa chấp hành quyết định này).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 20/4/2018, bị Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 20/2018/HS-ST. Tháng 5/2019, bị cáo chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giam ngày 07/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

** Bị hại:*

- Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn NL, xã TT, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông Lương Tuấn D, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đặng Văn S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn NT, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn LTB, xã TN, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

- Anh Đào Văn T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn TC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, T Thái B.

(Chị Đ, ông S, anh L, bà G, anh Thuấn, anh T đều vắng mặt tại phiên Tòa, ông D có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09h00' ngày 30/4/2020, Trần Xuân B gọi điện thoại cho Lại Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát: 19H8- 1141 đến đón D, sau đó D là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát: 19H8- 1141 chở B đi từ xã PC đến xã TT, phát hiện trước cửa nhà chị Phan Thị Đ có để 01 chiếc xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,95 m, phần thùng xe đo kích thước (2 x 1 x 0,75)

m xung quanh thùng xe được quây kín bằng kim loại, sàn xe bằng gỗ không có người trông coi. D dùng xe đứng cạnh giới còn B đi đến kéo chiếc xe lôi đến vị trí D đứng chờ, D điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau kéo xe lôi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị G. D kéo chiếc xe lôi vào bán cho bà G lấy 500.000 đồng. Lấy được tiền, D và B sử dụng tiêu sài chung hết. Quá trình điều tra Trần Xuân B, Lại Văn D còn khai nhận: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/4/2020, trong các ngày 23/4/2020, ngày 29/4/2020 và ngày 04/5/2020, Trần Xuân B và Lại Văn D còn có 03 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11h30' ngày 23/4/2020, Trần Xuân B và Lại Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát: 19H8- 1141 chở B ngồi sau đi từ xã PC đến thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải mục đích tìm nhà dân ven đường có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Phát hiện trong sân của nhà ông Lương Tuấn D có để 01 chiếc xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,8 m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe kích thước (1,4 x 0,8 x 0,35) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn không có người trông coi. D dùng xe đứng cạnh giới còn B đi đến kéo chiếc xe lôi ra vị trí D đứng chờ, D điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau kéo chiếc xe lôi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị G. D kéo chiếc xe lôi vào bán cho bà G lấy 700.000 đồng. Lấy được tiền, D và B sử dụng tiêu sài chung hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 10h24' ngày 29/4/2020, Trần Xuân B và Lại Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản; D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát: 19H8- 1141 chở B ngồi sau đi từ xã PC đến xã NH, huyện Tiên Hải mục đích tìm nhà dân ven đường có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Phát hiện khu vực trước cửa nhà ông Đặng Văn S có để 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 01m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,6 x 0,8 x 0,45) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn và sơn màu ghi không có người trông coi. D dùng xe đứng cạnh giới còn B đi đến kéo chiếc xe lôi đến vị trí D đứng chờ, D điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau kéo xe lôi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị G. D xuống xe và kéo chiếc xe lôi vào bán cho bà G lấy 500.000 đồng. Lấy được tiền, D và B sử dụng tiêu sài chung hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 09h30' ngày 04/5/2020, Trần Xuân B và Lại Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát: 19H8- 1141 chở B ngồi sau đi từ xã PC đến xã NC. Phát hiện khu vực trong sân nhà bà Ngô Thị Rơi có để 01 chiếc xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,85 m làm bằng sắt thép phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,85 x 0,9 x 0,48) m làm bằng sắt thép phi 27 là tài sản của anh Trần Ngọc L không có người trông coi. D dùng xe đứng cạnh giới còn B đi vào sân kéo chiếc xe lôi. Khi B đang kéo xe lôi đi được 02 m thì bị người dân phát hiện bắt giữ và dẫn giải về Ủy ban nhân dân xã NC để làm việc.

- Bản kết luận Đ giá tài sản do Hội đồng Đ giá tài sản huyện Tiên Hải lập trong các ngày 05/5/2020 và ngày 01/7/2020, kết luận:

+ 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,95m, phần thùng xe đo kích thước (2 x 1 x 0,75) m xung quanh thùng xe quây kín bằng kim loại, sàn xe bằng gỗ đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng;

+ 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0.8m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,4 x 0,8 x 0,35) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn trị giá 1.400.000 đồng;

+ 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 01m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,6 x 0,8 x 0,45) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn và sơn màu gỉ trị giá 2.800.000 đồng;

+ 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,85m làm bằng sắt thép phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,85 x 0,9 x 0,48)m làm bằng sắt thép phi 27 trị giá 840.000 đồng;

Tại phiên Tòa bị cáo B, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT - VKS ngày 18/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, T Thái B đã truy tố các bị cáo B, D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, T Thái B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 53/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 50, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân B.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 50, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn D.

Xử phạt bị cáo Lại Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/7/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo B, D. Ngoài ra, đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo B, D nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập trong các ngày 23/4/2020, ngày 29/4/2020, ngày 04/5/2020 và ngày 05/5/2020;

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập trong các ngày 04/5/2020, ngày 05/5/2020 và ngày 30/6/2020;

- Bản kết luận Đ giá tài sản do Hội đồng Đ giá tài sản huyện Tiền Hải lập trong các ngày 05/5/2020 và ngày 01/7/2020, kết luận:

- + 01 xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,95 m, phần thùng xe đo kích thước (2 x 1 x 0,75) m xung quanh thùng xe quây kín bằng kim loại, sàn xe bằng gỗ đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng;

- + 01 xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,8 m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,4 x 0,8 x 0,35) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn trị giá 1.400.000 đồng;

- + 01 xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 01m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,6 x 0,8 x 0,45) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn và sơn màu gỉ trị giá 2.800.000 đồng;

- + 01 xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,85 m làm bằng thép phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,85 x 0,9 x 0,48) m làm bằng thép phi 27 trị giá 840.000 đồng;

- Đơn trình báo và lời khai của bị hại là chị Phan Thị Đ, ông Lương Tuấn D, ông Đặng Văn S và anh Trần Ngọc L;

- Lời khai của người làm chứng anh Đào Văn T và anh Nguyễn Xuân T;

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23, 29, 30/4/2020 và ngày 04/5/2020 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản Trần Xuân B (là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) và Lại Văn D đã cùng nhau trộm cắp 04 chiếc xe lô ba bánh tự chế bằng kim loại tổng trị giá 6.040.000 đồng của chị Phan Thị Đ, ông Lương Tuấn D, ông Đặng Văn S và anh Trần Ngọc L sau đó B và D mang bán 03 chiếc xe lô đã trộm cắp của chị Đ, ông D và anh S cho bà Nguyễn Thị G ở thôn LTB, xã TN, huyện Tiền Hải, T Thái B lấy 1.700.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy Đ tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đối với bị cáo B là người thực hành và trực tiếp trộm cắp 04 chiếc xe ô tô tự chế sau đó B và D cùng hưởng lợi như nhau nên vai trò của bị cáo B xếp thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo D là người giúp sức ở bên ngoài quan sát, canh coi, cảnh giới cho bị cáo B trực tiếp thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản nên vai trò của bị cáo D xếp thứ hai trong vụ án.

Vì vậy, bị cáo B, D đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc xe ô tô của chị Đ, ông S, anh L và ông D. Tổng trị giá là 6.040.000 đồng nên đối chiếu với quy Đ tại điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo B, D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Xuân B, Lại Văn D là nguy hiểm cho xã hội. hành vi của bị cáo B, D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo B có nhân thân xấu, có tiền sự, bị cáo D có nhân thân xấu và có tiền án. Đối với bị cáo B, D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo B, D đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy Đ tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy Đ tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo B, D. Đối với bị cáo B có nhân thân xấu và có tiền sự, bị cáo D có nhân thân xấu và có một tiền án nên xét thấy cần phải cách ly các bị cáo B, D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo B, D là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo B, D phải bồi thường cho ông Lương Tuấn D là 1.400.000 đồng (Trong đó bị cáo B phải bồi thường số tiền 700.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường số tiền 700.000 đồng).

Chị Phan Thị Đ, anh Trần Ngọc L, ông Đặng Văn S đều không yêu cầu các bị cáo B, D phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu các bị cáo B, D phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,95m, phần thùng xe đo kích thước (2 x 1 x 0,75) m xung quanh thùng xe quây kín bằng kim loại, sàn xe bằng gỗ đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trả cho chị Phan Thị Đ là chủ sở hữu tài sản trên là có căn cứ và phù hợp với quy Đ của pháp luật.

- Đối với 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0.8 m làm bằng thép Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,4 x 0,8 x 0,35) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc tôn, chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Lương Tuấn D nhưng các bị cáo đã bán cho bà Nguyễn Thị G, bà G đã bán chiếc xe trên cho đồng nát nên không thu hồi được.

- Đối với 01 xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,85 m làm bằng thép phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,85 x 0,9 x 0,48) m làm bằng thép phi 27 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Ngọc L là chủ sở hữu tài sản trên là có căn cứ và phù hợp với quy Đ của pháp luật.

- Đối với một xe lôi ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 01 m làm bằng thép hòa phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,6 x 0,8 x 0,45) m làm bằng thép Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc bằng tôn và sơn màu ghi là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn S nên cần trả lại cho ông Đặng Văn S là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển kiểm soát 19H8 - 1141 của bị cáo Trần Xuân B đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có bàn phím vỏ màu xanh của bị cáo B đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có bàn phím vỏ màu đen của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này có bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966, đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn LTB, xã TN, huyện Tiên Hải, T Thái B là người đã mua 03 chiếc xe lôi của Trần Xuân B và Lại Văn D, quá trình điều tra đã xác Đ bà G không biết 03 chiếc xe lôi mua của B, D là tài sản do trộm cắp mà có nên

Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà G là có căn cứ. Ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe lô trị giá 2.800.000 đồng của ông Đặng Văn S đã bị khởi tố, Lại Văn D còn cùng Trần Xuân B trộm cắp 03 chiếc xe lô (Mỗi chiếc đều trị giá dưới 02 triệu đồng) của gia đình chị Phan Thị Đ, ông Lương Tuấn D, anh Trần Ngọc L. Tuy nhiên do D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, các lần trộm cắp này đều diễn ra không kế tiếp, liên tục nên Cơ quan điều tra đã ra quyết Đ xử phạt hành chính đối với Lại Văn D về các hành vi này là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo B, D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân B, Lại Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân B.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn D.

Xử phạt bị cáo Lại Văn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo B, D phải bồi thường cho ông Lương Tuấn D là 1.400.000 đồng (Trong đó bị cáo B phải bồi thường số tiền 700.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường số tiền 700.000 đồng).

Chị Phan Thị Đ, anh Trần Ngọc L, ông Đặng Văn S đều không yêu cầu các bị cáo B, D phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu các bị cáo B, D phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Đặng Văn S, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện Tiền Hải, T Thái B một xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 01 m làm bằng tít Hòa Phát phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,6 x 0,8 x 0,45) m làm bằng tít Hòa Phát phi 27 và 34, xung quanh thùng xe được bọc bằng tôn và sơn màu ghi.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển kiểm soát 19H8 - 1141 của bị cáo Trần Xuân B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Nokia có bàn phím vỏ màu xanh của bị cáo Trần Xuân B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Nokia có bàn phím vỏ màu đen của bị cáo Lại Văn D.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Thị Đ một xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,95 m, phần thùng xe đo kích thước (2 x 1 x 0,75) m xung quanh thùng xe quây kín bằng kim loại, sàn xe bằng gỗ đã qua sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Ngọc L một xe lô ba bánh bằng kim loại, phía đầu xe có cần kéo dài 0,85 m làm bằng sắt tip phi 27, phần thùng xe đo kích thước (1,85 x 0,9 x 0,48) m làm bằng sắt tip phi 27.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, T Thái B có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2020).

5. Về án phí: Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo B, D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo B, D mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo B, bị cáo D, ông Lương Tuấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đ, ông S, anh L, bà G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, T Thái B;
- VKSND T Thái B;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

